Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 09.11.2026 11:33:23 +07:00
SAO Y; Bộ Khoa học và Công nghệ; 06/11/2026; 16:09:43; +07:00

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 66/2026/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2026

THÔNG TƯ
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2015/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 88/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15 và Luật số 120/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP, Nghị định số 46/2024/NĐ-CP và Nghị định số 186/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2015/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2024/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2024 và bãi bỏ Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BTTTT-BKHCN ngày 08 tháng 6 năm 2016.

Chương I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 11/2015/TT-BKHCN

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1

"1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP, Nghị định số 46/2024/NĐ-CP và Nghị định số 186/2026/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 99/2013/NĐ-CP).".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4

"Điều 4. Áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính xem xét, áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính là tạm giữ tên miền đối với tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" và tên miền quốc tế do Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam hoặc Tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới (New gTLD Registry) tại Việt Nam quản lý khi nhận được các tài liệu hợp lệ của chủ thể kiến nghị xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến việc chiếm hữu, sử dụng tên miền được quy định tại điểm a khoản 16 Điều 14 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP, bao gồm:

1. Đề nghị áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính "tạm giữ tên miền" (bằng văn bản riêng hoặc thể hiện trong đơn kiến nghị xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến việc chiếm hữu, sử dụng tên miền);

2. Văn bản ủy quyền theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP (nếu có);

3. Thông tin, tài liệu ban đầu chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp liên quan của chủ thể kiến nghị và hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến việc chiếm hữu, sử dụng tên miền theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Thông tư này. Chủ thể kiến nghị có trách nhiệm bổ sung thông tin, tài liệu, chứng cứ khi cần thiết.

Trường hợp chưa đủ căn cứ áp dụng biện pháp tạm giữ tên miền, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thông báo cho chủ thể kiến nghị biết về kết quả xem xét và lý do chưa áp dụng biện pháp này.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 10

"Điều 10. Hành vi vi phạm trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp trên mạng Internet

1. Việc xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp xảy ra trên mạng Internet được thực hiện theo Điều 72 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP. Hành vi chiếm hữu tên miền quy định tại điểm a khoản 16 Điều 14 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP cũng bị coi là xảy ra tại Việt Nam khi tên miền là tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", tên miền quốc tế do Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam hoặc Tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới (New gTLD Registry) tại Việt Nam quản lý.

2. Chủ thể đăng ký sử dụng tên miền có trách nhiệm:

a) Cung cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thông tin về tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng tên miền; thông tin, tài liệu, hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết hoặc giao tên miền cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác quản lý, sử dụng phục vụ việc kiểm tra, xác minh và xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng tên miền theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet và pháp luật có liên quan.".

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 12

"Điều 12. Hành vi xâm phạm quyền đối với kiểu dáng công nghiệp

Việc xác định hành vi xâm phạm quyền đối với kiểu dáng công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 72 và Điều 76 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.".

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và bổ sung khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 19

"2. Đối với hành vi chiếm hữu, sử dụng tên miền quy định tại điểm a khoản 16 Điều 14 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP, chủ thể có quyền kiến nghị xử lý là tổ

chức, cá nhân bị thiệt hại hoặc có khả năng bị thiệt hại do hành vi vi phạm này gây ra.

3. Hành vi chiếm hữu, sử dụng tên miền quy định tại khoản 2 Điều này có dãy ký tự trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu, tên thương mại được bảo hộ của người khác hoặc chỉ dẫn địa lý mà mình không có quyền sử dụng bị coi là hành vi cạnh tranh không lành mạnh về sở hữu công nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chiếm hữu, sử dụng tên miền để lợi dụng uy tín, danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại hoặc chỉ dẫn địa lý đó nhằm thu lợi bất chính;

- Chiếm hữu, sử dụng tên miền với dụng ý xấu. Dụng ý xấu được xem xét trên cơ sở tổng thể một hoặc một số tình tiết sau đây:

Có căn cứ chứng minh tổ chức, cá nhân chiếm hữu, sử dụng tên miền nhằm bán lại, chuyển giao quyền đăng ký, sử dụng tên miền cho chủ sở hữu nhãn hiệu, tên thương mại, cơ quan, tổ chức có quyền quản lý chỉ dẫn địa lý để thu lợi;

Có căn cứ cho rằng, tại thời điểm đăng ký tên miền, tổ chức, cá nhân này biết hoặc có cơ sở để biết nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý đó đã được bảo hộ tại Việt Nam;

Trang thông tin điện tử mà địa chỉ tên miền đó dẫn tới đăng tải các thông tin làm thiệt hại đến uy tín, danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ tại Việt Nam.

4. Việc đăng ký tên miền thông qua đấu giá quyền sử dụng theo quy định của pháp luật về viễn thông không bị coi là chiếm hữu tên miền với dụng ý xấu; hành vi sử dụng tên miền đó để lợi dụng uy tín, danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý nhằm thu lợi bất chính hoặc với dụng ý xấu bị xử lý theo quy định tại Thông tư này.

5. Kiến nghị xử lý hành vi chiếm hữu, sử dụng tên miền quy định tại điểm a khoản 16 Điều 14 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP phải được gửi kèm các thông tin, tài liệu sau:

- Đối với hành vi chiếm hữu, sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu, tên thương mại được bảo hộ của người khác hoặc chỉ dẫn địa lý mà mình không có quyền sử dụng để lợi dụng uy tín, danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý tương ứng nhằm thu lợi bất chính:

Thông tin, tài liệu chứng minh nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại được bảo hộ tại Việt Nam và nhãn hiệu, tên thương mại được sử dụng rộng rãi hoặc được người tiêu dùng Việt Nam trong lĩnh vực liên quan biết đến uy tín, danh tiếng hoặc chứng minh nhãn hiệu được coi là nhãn hiệu nổi tiếng theo quy định tại Điều 75 Luật Sở hữu trí tuệ (ví dụ: thông tin về quảng cáo, tiếp thị, trưng bày triển lãm; doanh thu bán hàng; số lượng sản phẩm bán ra; hệ thống đại lý phân phối, liên doanh, liên kết; quy mô đầu tư; đánh giá của các cơ quan nhà nước, hiệp

hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, phương tiện thông tin đại chúng, bình chọn của người tiêu dùng; hoạt động công ích, từ thiện hoặc thông tin khác thể hiện nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam hoặc chứng minh nhãn hiệu được coi là nhãn hiệu nổi tiếng); và

Thông tin, tài liệu chứng minh bên bị kiến nghị xử lý đã sử dụng tên miền gây nhầm lẫn để lợi dụng uy tín, danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại hoặc chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ tại Việt Nam nhằm thu lợi bất chính (ví dụ: thông tin giới thiệu, chỉ dẫn hoặc thông tin khác khiến người tiêu dùng Việt Nam hiểu là đại lý, chi nhánh, đối tác, văn phòng đại diện tại Việt Nam);

- Đối với hành vi chiếm hữu, sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu, tên thương mại được bảo hộ của người khác hoặc chỉ dẫn địa lý mà mình không có quyền sử dụng với dụng ý xấu:

Thông tin, tài liệu chứng minh tổ chức, cá nhân chiếm hữu, sử dụng tên miền nhằm bán lại, chuyển giao quyền đăng ký, sử dụng tên miền cho chủ sở hữu nhãn hiệu, tên thương mại, cơ quan, tổ chức có quyền quản lý chỉ dẫn địa lý để thu lợi; thông tin thể hiện tại thời điểm đăng ký tên miền, tổ chức, cá nhân này biết hoặc có cơ sở để biết nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ tại Việt Nam; hoặc thông tin thể hiện trang thông tin điện tử mà địa chỉ tên miền này dẫn tới đăng tải các thông tin làm thiệt hại đến uy tín, danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ tại Việt Nam;

Thông tin, tài liệu chứng minh bên bị kiến nghị xử lý không có quyền và lợi ích hợp pháp đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại đã được bảo hộ tại Việt Nam; thông tin chứng minh bên bị kiến nghị xử lý đã là thành viên, đối tác, đại lý với chủ thể quyền (nếu có).

6. Đối với hành vi chiếm hữu, sử dụng tên miền, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính xem xét, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm c khoản 18 Điều 14 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Đối với tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" và tên miền quốc tế do Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam hoặc Tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới (New gTLD Registry) tại Việt Nam quản lý, áp dụng một hoặc đồng thời các biện pháp buộc hoàn trả tên miền, ngăn chặn truy cập tên miền xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Việc thi hành biện pháp buộc hoàn trả tên miền được thực hiện theo khoản 3 Điều 31 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP; việc thi hành biện pháp ngăn chặn truy cập tên miền và việc khôi phục truy cập tên miền được thực hiện theo khoản 3a Điều 31 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP;

- Đối với tên miền quốc tế không thuộc trường hợp quy định tại đoạn 1 khoản này, áp dụng biện pháp ngăn chặn truy cập tên miền xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. Việc thi hành biện pháp ngăn chặn truy cập tên miền và việc

khôi phục truy cập tên miền do doanh nghiệp viễn thông thực hiện theo khoản 3a Điều 31 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP.

7. Trường hợp tổ chức, cá nhân không thực hiện việc hoàn trả tên miền quy định tại khoản 6 Điều này trong thời hạn quy định tại điểm a khoản 3 Điều 31 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP thì bị cưỡng chế buộc thu hồi tên miền. Việc thu hồi tên miền được thực hiện như sau:

- Đối với tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) phối hợp với Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" thực hiện việc thu hồi tên miền theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 31 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP;

- Đối với tên miền quốc tế thuộc trường hợp quy định tại đoạn 1 khoản 6 Điều này, Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam, Tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới (New gTLD Registry) tại Việt Nam thực hiện việc thu hồi tên miền theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 31 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP.

Cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thông báo bằng văn bản cho chủ thể kiến nghị xử lý về kết quả xử lý, thời điểm hoàn trả, thu hồi tên miền; theo đề nghị của chủ thể kiến nghị xử lý, cung cấp bản sao quyết định đã có hiệu lực pháp luật có liên quan.".

Điều 6. Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 24

"5. Trường hợp thông tin, tài liệu, chứng cứ được cung cấp dưới dạng điện tử, việc cung cấp, thu thập, lưu trữ, kiểm tra, xác minh và sử dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan.".

Điều 7. Bổ sung Điều 24a vào sau Điều 24

"Điều 24a. Phối hợp trong xử lý vi phạm hành chính đối với tên miền

1. Việc áp dụng biện pháp tạm giữ tên miền được thực hiện như sau:

a) Trong quá trình xem xét áp dụng biện pháp tạm giữ tên miền theo quy định tại Điều 3a Nghị định số 99/2013/NĐ-CP, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có thể đề nghị Trung tâm Internet Việt Nam, Nhà đăng ký tên miền, Tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới (New gTLD Registry) tại Việt Nam phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu, ý kiến chuyên môn, giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng tên miền theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Văn bản đề nghị phối hợp theo quy định tại điểm a khoản này, tùy theo tính chất vụ việc và nội dung cần phối hợp, cần có các thông tin chủ yếu sau đây:

- Tên miền được yêu cầu xem xét áp dụng biện pháp tạm giữ;

- Thông tin về tổ chức, cá nhân đăng ký, sử dụng tên miền, nếu có;

- Nội dung vụ việc, hành vi đang được xem xét, căn cứ đề nghị phối hợp và thông tin, tài liệu có liên quan;

- Nội dung đề nghị phối hợp; trường hợp yêu cầu giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng tên miền thì phải xác định rõ yêu cầu này trong văn bản.

c) Trường hợp đề nghị Trung tâm Internet Việt Nam, Nhà đăng ký tên miền hoặc Tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới (New gTLD Registry) tại Việt Nam cung cấp thông tin hoặc cho ý kiến chuyên môn, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan, tổ chức được đề nghị có trách nhiệm cung cấp thông tin hoặc có ý kiến bằng văn bản về nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trường hợp thông tin, tài liệu được cung cấp chưa đủ để trả lời nội dung đề nghị, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan, tổ chức được đề nghị thông báo bằng văn bản cho người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính và nêu rõ nội dung cần bổ sung, làm rõ. Trong trường hợp này, thời hạn cung cấp thông tin hoặc có ý kiến được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được đề nghị nhận được nội dung bổ sung, làm rõ.

d) Trường hợp văn bản đề nghị phối hợp có yêu cầu giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng tên miền, Trung tâm Internet Việt Nam, Nhà đăng ký tên miền hoặc Tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới (New gTLD Registry) tại Việt Nam có trách nhiệm, theo loại tên miền và phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện yêu cầu và thông báo bằng văn bản về kết quả thực hiện cho người đã gửi văn bản đề nghị trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

Việc giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng tên miền và các thao tác kỹ thuật có liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài nguyên Internet.

đ) Trường hợp áp dụng biện pháp tạm giữ tên miền, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính gửi quyết định tạm giữ cho Trung tâm Internet Việt Nam, Nhà đăng ký tên miền hoặc Tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới (New gTLD Registry) tại Việt Nam có liên quan, theo loại tên miền, để phối hợp thực hiện theo Nghị định số 99/2013/NĐ-CP và pháp luật về quản lý, sử dụng tài nguyên Internet.

e) Khi không còn căn cứ hoặc không còn cần thiết phải duy trì việc giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng tên miền theo quy định tại điểm d khoản này, bao gồm trường hợp người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quyết định không áp dụng biện pháp tạm giữ tên miền, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đã có yêu cầu giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng tên miền phải gửi văn bản chấm dứt yêu cầu giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng tên miền

đến cơ quan, tổ chức đang thực hiện việc giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng tên miền.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản nêu trên, cơ quan, tổ chức đang thực hiện việc giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng tên miền có trách nhiệm chấm dứt việc giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng tên miền.

Trường hợp áp dụng biện pháp tạm giữ tên miền thì việc giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng tên miền được duy trì đến khi quyết định tạm giữ tên miền được ban hành; việc quản lý, xử lý tên miền tiếp theo được thực hiện theo quyết định tạm giữ và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc phối hợp thi hành biện pháp khắc phục hậu quả buộc hoàn trả tên miền và quyết định cưỡng chế buộc thu hồi tên miền được thực hiện như sau:

a) Trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả có nội dung buộc hoàn trả tên miền đối với tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" và tên miền quốc tế do Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam hoặc Tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới (New gTLD Registry) tại Việt Nam quản lý, tổ chức, cá nhân vi phạm có trách nhiệm thực hiện việc hoàn trả tên miền theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Thông tư này và pháp luật về quản lý, sử dụng tài nguyên Internet.

b) Sau khi hết thời hạn thực hiện biện pháp buộc hoàn trả tên miền quy định tại khoản 6 Điều 19 Thông tư này, người có thẩm quyền xử lý vi phạm kiểm tra việc thực hiện biện pháp buộc hoàn trả tên miền.

Trường hợp cần thiết để xác định tình trạng thực hiện việc hoàn trả tên miền, người có thẩm quyền xử lý vi phạm có thể đề nghị Trung tâm Internet Việt Nam, Nhà đăng ký tên miền hoặc Tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới (New gTLD Registry) tại Việt Nam có liên quan cung cấp thông tin, xác nhận tình trạng tên miền.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan, tổ chức được đề nghị có trách nhiệm cung cấp thông tin hoặc xác nhận tình trạng tên miền trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Trường hợp qua kiểm tra theo quy định tại điểm b khoản này xác định tổ chức, cá nhân vi phạm không thực hiện việc hoàn trả tên miền theo quy định tại điểm a khoản này thì bị cưỡng chế buộc thu hồi tên miền theo quy định tại khoản 7 Điều 19 Thông tư này.

d) Khi có quyết định cưỡng chế buộc thu hồi tên miền, người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế gửi quyết định đến cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu hồi tên miền theo khoản 7 Điều 19 Thông tư này để thi hành theo quy định của pháp luật.

đ) Trường hợp phát sinh vướng mắc ảnh hưởng đến việc thi hành quyết định cưỡng chế buộc thu hồi tên miền, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu hồi tên miền kịp thời thông báo cho người đã ban hành quyết định cưỡng chế để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Việc phối hợp thực hiện biện pháp ngăn chặn truy cập tên miền xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp và khôi phục truy cập tên miền được thực hiện như sau:

a) Khi người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính ban hành quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn truy cập tên miền xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo quy định tại khoản 3a Điều 31 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP, người ban hành quyết định gửi quyết định cho doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm thực hiện việc ngăn chặn truy cập và Trung tâm Internet Việt Nam để biết, phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ.

b) Khi người có thẩm quyền ban hành quyết định khôi phục truy cập tên miền, người ban hành quyết định gửi quyết định cho doanh nghiệp viễn thông đã thực hiện việc ngăn chặn truy cập để thực hiện việc khôi phục truy cập và Trung tâm Internet Việt Nam để biết, phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ.

c) Trường hợp phát sinh vướng mắc ảnh hưởng đến việc thực hiện quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn truy cập hoặc quyết định khôi phục truy cập tên miền, doanh nghiệp viễn thông kịp thời thông báo cho người đã ban hành quyết định để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Việc ngăn chặn truy cập, khôi phục truy cập tên miền và báo cáo kết quả thực hiện được thực hiện theo quy định tại khoản 3a Điều 31 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.".

Điều 8. Bãi bỏ Điều 22 của Thông tư số 11/2015/TT-BKHCN.

Chương II

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Bãi bỏ toàn bộ Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BTTTT-BKHCN ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn trình tự, thủ tục thay đổi, thu hồi tên miền vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.

3. Đối với vụ việc xử lý vi phạm đã được cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa giải quyết xong thì tiếp

tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận vụ việc đó.

4. Đối với vụ việc đang được xử lý theo Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BTTTT-BKHCN ngày 08 tháng 6 năm 2016 trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa giải quyết xong thì tiếp tục áp dụng quy định của Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BTTTT-BKHCN để xử lý cho đến khi kết thúc vụ việc./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, SHTT.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Hải Quân